

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU
TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
RIÊNG LẺ**

Trang 2

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI LIÊN
QUAN ĐẾN PHÍ THẨM ĐỊNH
TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

Trang 4

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH
THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU
ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC
NGOÀI**

Trang 6

Nghiên cứu nổi bật tháng 06/2023

Để ngăn chặn nguy cơ "chuyển những hoạt động sản xuất phát thải nhiều các-bon ra nước ngoài", Liên minh Châu Âu (EU) quyết định sẽ cân bằng giá các-bon giữa sản phẩm nội địa và nhập khẩu bằng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM). CBAM sẽ áp giá các-bon cho hàng nhập khẩu dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính của quy trình sản xuất. Vì vậy, khi được chính thức áp dụng, CBAM sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu trong một số ngành hàng của Việt Nam sang châu Âu và tác động của CBAM tới kinh tế Việt Nam có thể tăng lên đáng kể nếu cơ chế này được mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác.

"Báo cáo đánh giá tác động của cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) tới Việt Nam" được thực hiện trong khuôn khổ dự án Đánh giá tác động cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon của châu Âu và khuyến nghị về chính sách thuế các-bon tại Việt Nam. Báo cáo do Chương trình Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP) và Cục Biến đổi Khí hậu (DCC) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện. Là một trong các đơn vị tham gia vào xây dựng Báo cáo, Văn phòng Luật sư NHQuang và Cộng sự chịu trách nhiệm phân tích về các khía cạnh pháp lý có liên quan đến CBAM, từ đó đưa ra các khuyến nghị về thiết kế và lộ trình đánh thuế các-bon trên cơ sở các chính sách và pháp luật hiện hành của quốc gia.

Tham khảo thêm một số thông tin về Báo cáo tại:
<https://www.energytransitionpartnership.org/resource/cbam-summary-of-final-assessment-report/>

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

HẢI LONG

Ngày 03/01/2023, Bộ Tài Chính (**BTC**) đã ban hành Thông tư 30/2023/TT-BTC hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (**Thông tư 30**). Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2023 và bao gồm một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, quy định về đăng ký, chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Theo Điều 6, Thông tư 30, doanh nghiệp khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phải thực hiện đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (**VSDC**) các thông tin trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo mẫu đăng ký tại Phụ lục I của Thông tư này, bao gồm: thông tin về doanh nghiệp, thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, và thông tin về người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Đồng thời, Thông tư này cũng hướng dẫn các trường hợp chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Điều 9, bao gồm:

(i) VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đối với các trường hợp giao dịch mua bán trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán;
(ii) VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã đăng ký tại VSDC không thực hiện qua hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đối với các trường hợp sau:

- Tặng cho, thừa kế trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của Bộ luật Dân sự;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; giải thể doanh nghiệp, giải thể hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan;
- Chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án;
- Chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là



trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã đăng ký tại VSDC và thực hiện phong tỏa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

- Chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ đầu tư chứng khoán; thành lập, tăng vốn điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ; tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên; quỹ trả bằng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong hoạt động mua bán lại của quỹ mở;
- Chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát sinh khi doanh nghiệp phát hành thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu).

Thứ hai, quy định về tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Theo Thông tư 30, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là loại hình giao dịch mua bán thông thường. Đặc biệt, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội áp dụng phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo nguyên tắc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thống nhất các nội dung giao dịch. Giao dịch theo phương thức này sẽ được xác lập khi bên mua hoặc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và bên đối ứng xác nhận lệnh giao dịch này. Phương thức giao dịch thỏa thuận bao gồm:

- Thỏa thuận điện tử là hình thức giao dịch trong đó thành viên giao dịch nhập lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn vào hệ thống hoặc lựa chọn các lệnh đối ứng phù hợp đã được nhập vào hệ thống để thực hiện giao dịch;
- Thỏa thuận thông thường là hình thức giao dịch trong đó bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch từ trước và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để xác lập giao dịch.

Thứ ba, quy định về thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Theo hướng dẫn tại Thông tư 30, thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải mở các tài khoản tiền gửi đứng tên thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho các giao dịch tự doanh, môi giới trong nước và môi giới nước ngoài. Trường hợp khách hàng mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký không phải là thành viên giao dịch, việc đặt lệnh giao dịch được thực hiện qua thành viên giao dịch và việc thanh toán giao dịch được thực hiện qua thành viên lưu ký.

Sau khi có kết quả giao dịch do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cung cấp, VSDC kiểm tra tính hợp lệ của giao dịch, phong tỏa số lượng trái phiếu bán và thông báo kết quả giao dịch hợp lệ cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp để xác nhận kết quả giao dịch. Trên cơ sở xác nhận của thành viên lưu ký và tổ chức mở tài khoản trực tiếp, VSDC xác định nghĩa vụ thanh toán tiền, trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và gửi thông tin nghĩa vụ thanh toán cho các bên liên quan và ngân hàng thanh toán.

Ngoài ra, Thông tư 30 cũng có quy định về một số trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình thanh toán giao dịch, điển hình như: Đối chiếu, xác nhận giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; Xử lý lỗi sau giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; Xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán tiền giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ,...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thông tư 30 đã điều chỉnh một số nội dung quan trọng trong vấn đề đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước. Các doanh nghiệp cần lưu ý cập nhật những quy định của Thông tư 30, đơn cử như nghĩa vụ đăng ký phát hành trái phiếu tại cơ quan có thẩm quyền (VSDC), các trường hợp thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, quy định về tổ chức giao dịch trái phiếu để triển khai các chính sách và thực hiện các hoạt động có liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam một cách phù hợp.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN PHÍ THẨM ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

PHƯƠNG ANH

Ngày 12/05/2023, Thông tư 27/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng (**Thông tư 27**) và Thông tư 28/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (**Thông tư 28**) đã được Bộ Tài chính ban hành. Thông tư 27 và Thông tư 28 đều có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2023 và quy định các nội dung liên quan đến mức phí thẩm định xây dựng. Dưới đây là một số nội dung tiêu biểu của 02 Thông tư:

Liên quan đến **mức phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng**, Thông tư 27 đưa ra một số quy định mới như sau:

Thứ nhất, quy định về công thức tính mức phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng, cụ thể: Số phí thẩm định phải nộp = Chi phí xây dựng x Mức thu phí. Trong đó, Chi phí xây dựng (theo quy định pháp luật về quản lý chi phí xây dựng) chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình đề nghị thẩm định; còn Mức thu phí được áp dụng theo Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 27. Phí thẩm định tối thiểu là 500.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định và tối đa là 150.000.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định.

Thứ hai, quy định về mức thu phí thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng. Theo đó, Thông tư 27 quy định mức phí sẽ được xác định theo 02 trường hợp:

- Trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán mà có sử dụng nội dung thẩm định thiết kế xây dựng hoặc dự toán xây dựng đã thẩm định trước khi điều chỉnh: Mức phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 27.
- Trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán không sử dụng nội dung đã thẩm định trước khi điều chỉnh: Mức phí bằng 100% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 27.

Thứ ba, quy định về Biểu mức thu phí thẩm định thiết



kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng. Theo đó, Biểu mức thu phí bao gồm: (i) Phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; và (ii) Phí thẩm định dự toán xây dựng, và đều được quy định giống với nội dung của Biểu mức thu phí tại Phụ lục 1, Thông tư 210/2016/TT-BTC trước đây.

Liên quan đến **mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng**, Thông tư 28 đưa ra một số quy định mới như sau:

Thứ nhất, quy định về công thức tính mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, cụ thể: Phí thẩm định = Tổng mức đầu tư x Mức thu phí. Trong đó, Tổng mức đầu tư được tính theo giá trị đề nghị thẩm định; còn Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 28. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tối thiểu là 500.000 đồng/tổng mức đầu tư dự án/cơ quan thẩm định và tối đa là 150.000.000 đồng/tổng mức đầu tư dự án/cơ quan thẩm định. Bên cạnh đó, mức phí thẩm định của các dự án đầu tư sau sẽ được tính bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 28:

- Dự án đầu tư xây dựng mà cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định;
- Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Thứ hai, quy định về mức thu phí thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh. Theo đó, mức phí này sẽ được xác định trong 02 trường hợp sau:

- Trường hợp điều chỉnh dự án mà có sử dụng nội dung thẩm định thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư đã thẩm định trước khi điều chỉnh: Mức phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí

ban hành kèm theo Thông tư 28;

- Trường hợp điều chỉnh dự án không sử dụng nội dung thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư đã thẩm định trước khi điều chỉnh: Mức phí bằng 100% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 28.

Thứ ba, quy định về Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. Theo đó, Biểu mức thu phí bao gồm phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật với nội dung giống với mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại mục 1, Biểu mức thu phí theo Thông tư 209/2016/TT-BTC trước đây.

Cũng cần lưu ý rằng, đối với các dự án đầu tư xây dựng mà cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện đầy đủ các bước thẩm định theo quy định nhưng chưa có thông báo kết quả thẩm định trước ngày Thông tư 27 và Thông tư 28 có hiệu lực (01/07/2023), mức thu phí sẽ được áp dụng theo quy định cũ tại Thông tư 209 (đối với trường hợp quy định tại Thông tư 28) và Thông tư 210 (đối với trường hợp quy định tại Thông tư 27).

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thông tư 27 và Thông tư 28 được ban hành nhằm hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng. Thông tư 27 được ban hành để thay thế cho Thông tư 210/2016/TT-BTC, và Thông tư 28 được ban hành để thay thế cho Thông tư 209/2016/TT-BTC do các thủ tục hành chính liên quan đến việc thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng được đề cập trong 02 Thông tư này đã được sửa đổi bằng quy định mới. Các tổ chức, cá nhân khi tiến hành nộp phí thẩm định trong lĩnh vực xây dựng cần lưu ý cập nhật và nghiên cứu các quy định tại Thông tư 27 và Thông tư 28 để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

MỸ NGÂN

Ngày 04/05/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP (**Nghị định 114**) về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (**Nghị định 20**). Nghị định 20 có hiệu lực kể từ 01/03/2022, ghi nhận nhiều điểm mới đáng chú ý trong việc xác định trình tự, thủ tục và chủ thể có thẩm quyền quyết định chủ trương đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, cụ thể như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Theo đó, nhằm thu hẹp phạm vi thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và phân cấp thẩm quyền quyết định cho các Bộ, cơ quan chủ quản và cơ quan nhà nước tại địa phương, khoản 1, khoản 2, Nghị định 20 đã sửa đổi quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau:

- Chương trình, dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và chương trình đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 của Luật Đầu tư công;
- Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau: chương trình, dự án nhóm A; chương trình, dự án kèm theo khung chính sách; chương trình, dự án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo; chương trình tiếp cận theo ngành; mua sắm các loại hàng hóa thuộc diện phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

- Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư do cơ quan, tổ chức mình



quản lý, trừ dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý, trừ dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Trước đây Nghị định 114 quy định Thủ tướng có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi; chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại; dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đồng thời, Nghị định 114 chỉ cho phép người đứng đầu cơ quan chủ quản quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại nhóm C, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các chương trình, dự án trong phạm vi Nghị định 114. Theo Nghị định 20, Thủ tướng không còn giữ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi; chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại; dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư, thay vào đó thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư với các dự án này được giao cho Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, với những thay đổi đáng kể về mặt thẩm quyền, Nghị định 20 đã bổ sung, sửa đổi một số quy định liên quan đến việc thực thi thẩm quyền của các chủ thể liên quan như bổ sung trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định việc gia hạn thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, sửa đổi thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi,...

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Theo đó, Nghị định 20 yêu cầu bổ sung thêm các tài liệu như Văn bản góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan (đối với dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi). Bên cạnh đó, Nghị định 20 quy định cụ thể những trường hợp phải nộp Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ của cơ quan chủ quản về chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình đầu tư công; chương trình, dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, chương trình, dự án đầu tư khác sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động thực hiện trước trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư. Theo đó, sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt và trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi được ký, để rút ngắn thời gian tổ chức đấu thầu trong trường hợp cần thiết, Nghị định 20 cho phép người có thẩm quyền được tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để chủ đầu tư làm căn cứ tổ chức thực hiện các hoạt động chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- (i) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có);
- (ii) Xác định danh sách ngắn đối với các hoạt động mua sắm của dự án (nếu có); và
- (iii) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

Ngoài ra, Nghị định 20 bổ sung căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động thực hiện trước bao gồm: (i) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; và (ii) Ý kiến không phản đối của nhà tài trợ về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động thực hiện trước. Lưu ý thêm rằng, trong trường hợp này, nhà thầu tham dự quan tâm, tham dự sơ tuyển phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển. Trường hợp đã lựa chọn danh sách ngắn nhưng điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi của dự án không được ký kết, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn việc không tiếp tục tổ chức đấu thầu.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 20 đã điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quan trọng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Đặc biệt, sự thay đổi về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi được đánh giá là một điểm mới nổi bật của Nghị định 20. Các nhà thầu, chủ đầu tư cần lưu ý nghiên cứu những nội dung thay đổi của Nghị định 114 tại Nghị định 20, bao gồm cả các điều khoản chuyển tiếp, ví dụ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình đầu tư công; chương trình, dự án đầu tư nhóm A đã được phê duyệt đề xuất, chủ trương đầu tư trước ngày Nghị định 20 có hiệu lực (01/03/2022) thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục tiếp theo theo quy định của Nghị định 114.

NHÓM TÁC GIẢ



TRẦN HẢI LONG

Tư vấn luật



KHÚC THỊ PHƯƠNG ANH

Tư vấn luật



TĂNG MỸ NGÂN

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com